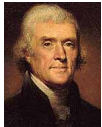


Ông Thomas Jefferson là một nhà ngoại giao, một nhà lý thuyết chính trị, và sáng lập ra Đảng Dân Chủ Hoa Kỳ. Nhờ ông đã có ghi nhận do chính và Tổng Thống thứ ba của Hoa Kỳ và ông cũng là tác giả “Bản Tuyên Ngôn Độc lập”.



Ông Thomas Jefferson đã tin tưởng rằng “những người nào chịu khó lao động trên một đất là những người đã có thể sống được”. Xã hội lý tưởng của ông vào thời đó là một quốc gia gồm các chủ trì sinh hoạt dựa trên sự kiểm soát thị trường của chính quyền.

Ông Thomas Jefferson tin tưởng rằng đa số người dân có thể tự quản và nên giữ cho chính quyền và a dấn gần, và a ít phí phạm. Do lòng yêu chuộng Tự Do, ông đã tranh đấu cho các quyền tự do ngôn luận, báo chí, tôn giáo và các tự do dân sự khác. Ông mạnh mẽ ủng hộ việc thêm vào Hiến Pháp Hoa Kỳ đạo luật Dân Quyền (the Bill of Rights).

Trong hai nhiệm kỳ Tổng Thống của ông Jefferson, lãnh thổ Hoa Kỳ đã tăng gấp hai diện tích nhờ mua lại vùng đất Louisiana và Hoa Kỳ đã trở về thế trung lập trong khi các đạo quân của Napoléon đánh chiếm nhiều nơi tại châu Âu.

Ông Thomas Jefferson còn có nhiều tài năng đặc biệt khác. Ông là một trong các kiến trúc sư hàng đầu của thế kỷ. Chính ông vẽ kiến trúc cho Điện Capitol của thành phố tiểu bang Virginia, và đề án cho trường Đại Học UVA (University of Virginia) và nhà đất tòa dinh thự Monticello của ông.

Ông cũng chịu trách nhiệm dàn xếp các ban nhạc thính phòng và do quý trọng bộ môn Hội Họa, ông đã thu xếp để nhà điêu khắc nổi danh người Pháp Jean Houdon tạc tượng của ông George Washington.

Ngoài ra ông Thomas Jefferson còn là Chủ Trì của Hội Triết Học Mỹ Quốc (the American Philosophical Society), một tờ báo chuyên nghiên cứu công cuộc khoa học và Văn Hóa. Bộ sưu tập 6,400 cuốn sách của ông đã là phần chính của Thư Viện Quốc Hội thời đó.

Ông Thomas Jefferson là một luật gia xuất sắc, đã đề nghị nhiều đạo luật hữu ích, viết ra nhiều tác phẩm với tinh thần của một công dân công minh, thực tiễn, hăng hái và đĩnh đạc. Chính nhờ ông mà hiến pháp của Hoa Kỳ, hệ thống tư pháp theo cách tính toán phân định các quyền.

Ngày nay, mọi công dân Hoa Kỳ đều hưởng được quyền tự do và bình đẳng là do lòng tin tưởng của ông Thomas Jefferson đối với các nhân quyền (human rights). Chính ông Thomas Jefferson đã khởi đầu một loạt các chính quyền mà 37 năm về sau, trong bài Diễn Văn tại Gettysburg, ông Abraham Lincoln đã mô tả chính quyền Hoa Kỳ phải là “của Dân, do Dân và vì Dân”.

1- Thuở thiếu tuổi tại Virginia.

Cậu Thomas Jefferson chào đời ngày 13 tháng 4 năm 1743 tại Shadwell, một thị trấn nhỏ phía tây của hạt Albemarle, Virginia, gần nông trại mà sau này có tòa nhà Monticello. Cha cậu là ông Peter Jefferson, là một nông dân giàu có có gốc từ miền Welsh, còn bà mẹ, Jane Randolph, thuộc một gia đình quý tộc của miền Virginia. Thomas là người con thứ ba và là con trai lớn của gia đình gồm 4 trai 6 gái. Phần lớn những người anh chị em này đã chết khi tuổi còn thơ. Thomas đã trải qua 7 năm trong số 9 năm đầu tiên tại Tuckahoe, một nông trại của gia đình Randolph bên bờ sông James, gần Richmond, tiểu bang Virginia.

Năm Thomas lên 9 tuổi, gia đình Jefferson dời nhà từ Shadwell và tiểu trấn này, cậu Thomas đã tiếp xúc và tiếp xúc với những nghề nông và cậu cũng được cha dạy kèm. Ông Peter đã dạy cho con những cách câu cá, cách săn bắn gà lôi rừng (wild turkeys), săn thú nai gần dòng sông Rivanna cùng cách cưỡi ngựa. Cậu Thomas cũng học kéo đàn vĩ cầm và biết yêu chuộng âm nhạc từ đó.

Khi Thomas được 14 tuổi, ông Peter qua đời. Cậu Thomas trở nên gia trưởng vì là con trai lớn trong nhà. Cậu thừa hưởng hơn 1,000 mẫu đất cùng với hơn 20 người nô lệ, trong khi gia sản do người quản gia tên là John Harvie trông nom.

2- Học văn.



Có u Thomas Jefferson bắt đầu đi học từ khi được 5 tuổi rồi khi lên 9 tuổi, vào năm trú trong trường học đầu tiên do Mục sư William Douglas, một vị tu sĩ giáo Công Giáo. Về sau, có u Thomas còn ghi nhớ rằng các loại bánh nướng trái cây (pies) của ông Douglas ngon tuyệt vời và các bài giảng của ông cũng rất xuất sắc, ngoài ra ông vẫn học các môn khác.

Ngoài các môn học thông thường, có u Thomas còn được học về tiếng La Tinh, tiếng Hy Lạp, tiếng Pháp. Sau khi cha chết, Thomas theo học tại ngôi trường gần Charlottesville của Mục sư James Maury, một tu sĩ theo Anh Cát Giáo và cũng là một học giả. Có u được huấn luyện với lòng nhân ái và với niềm tin vào Thiên Chúa nhưng có u không hoàn toàn tin tưởng vào một tôn giáo nào.

Năm 1760, vào tuổi 16, Thomas Jefferson theo học tại Học Williams and Mary tại Williamsburg. Đây là trường đầu tiên của miền thu của Virginia với dân số thời đó chỉ vào khoảng 1,000 người. Thomas làm quen với xã hội thành thị và trong 2 năm trường, có u học về Toán học, Văn chương và Triết học với Tiến Sĩ William Small, một học giả Công Giáo. Năm 1762, Tiến Sĩ Small đã thu xếp cho Thomas Jefferson học luật với vị Thẩm Phán George Wythe, một trong các vị luật gia uyên thâm nhất của địa phương. Ông George Wythe đã gây ảnh hưởng tới Thomas Jefferson rất nhiều và chính ông Wythe sau này cũng là một trong các vị ký tên vào Bản Tuyên Ngôn Độc lập.

Nhờ sự quen biết với hai ông Small và Wythe, Thomas Jefferson được giới thiệu với Thẩm Phán Francis Fauquier. Bản nguyện này trường qua các buổi chiêu đãi tại dinh của Thẩm Phán, bản luận về thời cuộc cũng như dõ các bản nhõc thính phòng. Cũng nhân dịp này, Thomas Jefferson được gặp Patrick Henry.

Trong thời gian học môn Luật với Thẩm Phán Wythe, Thomas Jefferson đã quan tâm tới sự căng thẳng chính trị giữa Anh và các thuộc địa Bắc Mỹ. Cuộc chiến tranh Bảy Năm (1756-63), hay còn được gọi là cuộc chiến tranh Pháp và người Da Đỏ (the French and Indian War) đã lôi người Pháp ra khỏi miền Đông và Lạc địa Bắc Mỹ. Người Pháp đã bị người Anh thay thế và thời Lạc địa Anh đã lãn át tới phía tây bản có u và trên các một biên. Miền Anh nhõ thõ đã thõ hõ người được sự phát triển thõ người trên rất nhiều lãnh thổ. Năm 1760, Vua George III lên ngôi nhõ người do sự bắt Lạc địa của nhà Vua này, đã sinh ra các một một đõ với các xõ thuộc địa Bắc Mỹ.

Từ khi miền Bắc Mỹ, các doanh nhân thường buôn lữu với các kẻ đ̣ch và các quốc gia đã không cung cấp nhân lực và tiếp lữu cho chính quyền Anh trong khi số n̄n n̄n của Anh đã tăng lên do việc quốc n̄n các vùng đ̄t mới. Đ̄ có thế, Quốc H̄i n̄n của Anh đã thông qua Đ̄o Luật Tem Thuế (the Stamp Act) vào tháng 3-1765 đ̄ gia tăng l̄i t̄c cho n̄n của Anh. Khi đ̄o luật này đ̄c công bố, Thomas Jefferson đã đ̄c nghe Patrick Henry dùng l̄i hùng bīn, đ̄ kích s̄ b̄t công và cho r̄ng Quốc H̄i Anh không có quȳn đánh thuế các thuế của Bắc Mỹ. Sau này, Thomas đã kể l̄i r̄ng: “Đ̄i với tôi, ông Henry đã nói hùng h̄n gīng như Thi Hào Homer đã làm thơ v̄y”.

Năm 1767, Thomas Jefferson đ̄c nh̄n vào Luật Sĩ Đoàn và b̄t đ̄u hành ngh̄ luật s̄ m̄t cách khá thành công. Ông đã chia th̄i gian qua l̄i hai đ̄a đ̄m là Williamsburg và Shadwell. Từ n̄i sau này, ông đã v̄ kīu và trông coi xây đ̄ng tòa nhà Monticello trên m̄t nḡn đ̄i ḡn đó.

Thomas Jefferson c̄c i bà góa ph̄ Martha Wayles Skelton năm 1772. Bà này là con gái của ông John Wayles, m̄t luật s̄ danh tiếng s̄ng ḡn Williamsburg. Theo chuȳn kể l̄i, chính nh̄ âm nh̄c mà ông Thomas đã chīm đ̄c c̄m tình của bà Martha vì m̄t nhân v̄t khác cũng theo đ̄u i bà Martha đã ph̄i b̄ cūc khi nhìn th̄y hai nḡ i hòa đàn vĩ c̄m và đ̄ng c̄m (harpsicord). Sau đó, gia đình Jefferson đã an c̄ t̄i Monticello, dù cho tòa nhà l̄n này ch̄a xây xong. H̄ có 1 con trai và 5 con gái nh̄ng ch̄ có hai nḡ i con gái s̄ng n̄i t̄i tūi tr̄ng thành là Martha (1772-1836) và Mary (1778-1804). Bà Martha Jefferson qua đ̄i năm 1782, sau 10 năm kết hôn. Ông Thomas Jefferson đã không l̄p gia đình n̄a mà lo chăm sóc hai nḡ i con gái.

3- Nhà chính tr̄ thuế của.



Tháng 5 năm 1769, ông Thomas Jefferson đ̄c b̄u vào Viện Lập Pháp xứ Virginia (the House of Burgesses) và đã ph̄c v̄ t̄i n̄i này cho t̄i năm 1775. Ông Jefferson không ph̄i là m̄t nhà hùng bīn nh̄ng đã t̄ ra là m̄t nhà vīt luật nhīu khả năng, v̄i bīt tài dùng tiếng Anh v̄a đ̄n gīn, v̄a rõ ràng mà các nhà l̄p pháp khác có kinh nghīm cũng ph̄i s̄m công nh̄n.

Trong các năm còn tr̄, Thomas Jefferson đã th̄a h̄ng đ̄t đại của cha đ̄ l̄i, ḡm các mīn

đi núi Piedmont thuộc xứ Virginia và do đó, đã liên lạc thông xuyên với các người quý tộc Tidewater và được chấp nhận vào giai cấp này, những người thông chính trị của ông Jefferson là thiên vị những người di dân gốc Đức, Ái Nhĩ Lan và Tô Cách Lan, là những kẻ khai phá các miền đất hoang thành những nông trại nhỏ. Tuy khi được bầu vào Viện Lập Pháp Virginia, ông Jefferson là nhân viên trong nhóm chính trị gia gồm Patrick Henry, Richard Henry Lee và Francis Lightfoot Lee. Những nhân vật này thường tranh cãi với các nhà quý tộc Tidewater trong các buổi thảo luận và các vấn đề giữa những Anh và các xứ thuộc địa Bắc Mỹ.

Vào các năm trước, việc chấp nhận đối với luật Tem Thuế tại các xứ thuộc địa đã khiến cho các vấn đề tài chính của những Anh không giải quyết được. Vì vậy vào năm 1767, do sự thúc giục của Giám Đốc Ngân Quĩ Charles Townshend, Đốc Luật Townshend đã được thông qua theo đó thuế được đánh lên các món hàng như trà, giầy, thủy tinh, chì, sơn mà người thuộc địa Bắc Mỹ phải nhập khẩu từ những Anh. Để đáp ứng yêu cầu của Đốc Luật Townshend, các người yêu những xứ Virginia thường gặp nhau tại căn phòng Apollo của nhà hàng nổi danh Raleigh Tavern thuộc thành phố Williamsburg, họ chấp nhận đối với luật苛 trên và chấp nhận không nhập khẩu hàng hóa từ những Anh.

Năm 1774, việc tranh cãi với những Anh lại diễn lên. Ông Jefferson đã đứng đầu việc tổ chức chấp nhận nhập khẩu và kêu gọi tất cả các xứ thuộc địa nên họp lại với nhau và cùng bày tỏ phản ứng. Ông được chọn làm đại biểu cho hạt (county) Albemarle tại Đới Hạ Virginia là một nông trại, rời đi đại hội này, các đại biểu của xứ Virginia được bầu ra để tham dự Quốc Hội Lập Địa thổ nhữ, những vì bất bình và không tham dự các buổi họp được, ông Thomas Jefferson đã gọi tại Đới Hạ các bài viết nói rõ quan điểm của mình với việc cuộc kháng cự.

Thomas Jefferson đã lý luận rằng Quốc Hội Anh không có quyền kiểm soát các xứ thuộc địa Bắc Mỹ. Ông đã so sánh các người Anh đầu tiên đến như các người Mỹ Châu giêng như những người Saxons đầu tiên tại những Anh hàng trăm năm trước, và những người Saxons này đã xuất phát từ miền đất mà ngày nay là những Đức. Như vậy, các người đến như các ban đầu khi tại châu Mỹ, đã dùng tất cả các quyền tự nhiên (their natural rights) của họ để di dân. Ông Jefferson cho rằng các thuộc địa hiện nay có thể trung thành với nhà Vua Anh vì họ được tự do lập ra chính quyền trung thành đó. Vào thời bấy giờ, phần lớn các công dân của xứ Virginia đã coi các quan điểm của ông Thomas Jefferson là thái quá. Các quan điểm này đã được in vào năm 1774 thành một tập sách mỏng có tên là "Quan điểm tóm lược về các quyền lợi của Bắc Mỹ thuộc Anh" (A Summary View of the Rights of British America).

Mùa xuân năm 1775, ông Thomas Jefferson tham dự Đới Hạ Virginia thứ hai (the Second Virginia Convention). Đới Hạ này đã chọn ông làm một trong các đại biểu để đi họp tại thành phố Philadelphia. Quốc Hội Virginia đã nhờ ông Jefferson trở lại một buổi hòa bình của Lord

North, vị Thủ Tướng Anh thời đó. Thủ Tướng North đã đề nghị rằng Quốc Hội Anh sẽ không đánh thuế các người dân thuộc địa ở Bắc Mỹ nếu như họ chấp thuận đánh thuế chính họ. Dù cho Thủ Tướng đã ôn hòa hơn là tập sách “Quan Điểm” nhưng ông Jefferson đã bác bỏ đề nghị của Thủ Tướng Anh và nhận mạnh rằng một chính quyền phải được lập nên tại Bắc Mỹ cho các người dân thuộc địa và không phải cho người Anh. Sau đó, Quốc Hội Liên bang đã chấp thuận bản của ông Jefferson gửi cho Thủ Tướng North.

4- Tác giả Bản Tuyên Ngôn Độc lập và nhà làm luật Virginia.

Tại Quốc Hội Liên bang, ông Thomas Jefferson đã là một nhân vật nổi bật. Sau khi cuộc Chiến Tranh Cách Mạng xảy ra, ông Jefferson đề xuất yêu cầu thảo luận “Bản Tuyên Bối các nguyên do và sự cần thiết phải cầm vũ khí” (a Declaration of the Causes and Necessity of Taking up Arms). Quốc Hội sau đó đã thảo luận bản thảo này “quá mạnh” nên đã nhận một nhân vật ôn hòa hơn là ông John Dickinson viết ra một bản thay thế nhưng vẫn bản mà giám phạm nhân các quan điểm của ông Jefferson.

Vào mùa xuân năm 1776, ý kiến của các đại biểu Quốc Hội Liên bang càng nghiêng về phía Độc lập của các thuộc địa Bắc Mỹ. Ngày 7 tháng 6 năm đó, Richard Henry Lee thuộc Virginia đã đưa ra một bản nghị quyết nổi danh, đó là “Các Thuộc Địa Liên Hiệp này phải có quyền và phải là các tự do và độc lập” (these United Colonies are, and of right ought to be, free and independent states). Sau đó, Quốc Hội Liên bang đã chấp thuận một ủy ban soạn thảo Bản Tuyên Ngôn Độc lập. Ủy Ban này gồm: Thomas Jefferson, John Adams, Benjamin Franklin, Roger Sherman và Robert Livingston. Ủy ban đề nghị thành công ông Jefferson viết ra bản thảo và đã đề nghị với rất ít thay đổi. Ngày 2 tháng 7, Quốc Hội Liên bang đã bắt đầu tranh luận và Bản Tuyên Ngôn Độc lập được chấp thuận vào ngày 4 tháng 7 năm 1776.

Bản Tuyên Ngôn Độc lập là công trình lập danh nghĩa của ông Thomas Jefferson. Bản văn đó đã diễn tả đức tính hùng biện và lập luận vẫn mạnh mẽ theo pháp lý, biện hộ cho những cuộc Cách Mạng Hoa Kỳ. Bản văn đó cũng xác nhận niềm tin vào các quyền lợi tự nhiên của tất cả mọi người. Các ý tưởng này phạm nhân không phải là mới mẻ vì theo lập luận ông Jefferson, mục đích của ông là để lập nên tri thức nhân loại vào việc cứu xét tài, bản năng lập luận vẫn văn bình đẳng, và các quy định khi nào cho mọi người cùng đồng ý, và bản văn đó cũng là cách mô tả tinh thần độc lập của người Mỹ.

Tháng 9 năm 1776, ông Thomas Jefferson rời khỏi Quốc Hội Liên bang và sau đó, lập pháp viên

Viện Dân Biểu Virginia (the Virginia House of Delegates). Ông Jefferson từng nhận không có khả năng phục vụ Quân Đội trong cuộc Chiến Tranh Cách Mạng, nhưng cuối cùng có thể trở thành một nhà làm luật hữu ích. Chỉ sau 5 ngày phục vụ trong ngành lập pháp, ông Jefferson đã bắt đầu một chuỗi công trình cải cách rộng lớn, đầu tiên liên quan tới việc phân phối đất đai.

Tại xứ Virginia, một số nông dân giàu có đã chiếm giữ nô lệ và kiểm soát các vùng đất rộng lớn khiến cho việc phân phối đất đai không công bằng. Chính quyền thu thuế địa địa phương nơi họ nắm quyền bèn và giới hạn các chi phí giáo dục. Ông Thomas Jefferson được bầu vào Hội Đồng Duyệt Xét (the Board of Revisors). Trong hai năm, ông đã xây dựng một bộ luật mà ông hy vọng sẽ xóa đi mọi chi phí thừa và tái phân bổ đất đai, để đất đai mới dành cho một chính phủ của nhân dân. Giai cấp quý tộc cần cần vào tài sản và gia đình đã dần dần phân bổ công cho “giai cấp quý tộc cần tài năng và đức hạnh”, vì các điều luật sau của ông Thomas Jefferson : (1) Điều luật tiêu hủy luật giới hạn thừa kế (the bill abolishing entails), (2) điều luật tiêu hủy quy định thừa kế của con trưởng (the bill abolishing primogeniture), (3) điều luật tự do tôn giáo (the statute for religious freedom) như đó đã bỏ đi mọi sự tự do trí tuệ và phân cách “nhà thờ” và “quốc gia”, hủy bỏ các quy định của “nhà thờ Anh Cát Giáo” (the Anglican church), giới tử sĩ không còn được hưởng lợi ích công của chính quyền và người dân Virginia không còn phải đóng thuế yếm trừ nhà thờ nữa, (4) điều luật về giáo dục tổng quát (the bill for general education) đã cho phép mọi người, bất kể tài sản hay nguồn gốc chủng tộc, đều được hưởng nền giáo dục miễn phí. Điều luật về giáo dục này tuy chưa được thông qua ngay, nhưng đã là nền móng cho các hệ thống trường học công lập và hệ thống miễn phí của Hoa Kỳ.

Vào các thập niên trước, chế độ nông nô có đất đai mới có quyền đi bầu cử nhưng như các điều luật do ông Jefferson đề xuất, các vùng đất rộng lớn được chia nhỏ ra, khiến cho nhiều người đã có đất canh tác và số nông dân đi bầu cũng tăng lên. Ông Thomas Jefferson cũng đưa ra các điều luật cho phép các di dân có được quyền tị nạn sau khi đã sinh sống tại Virginia hai năm. Ngoài việc cứu xét lợi ích thực tế của pháp luật Virginia và luật đất đai, ông Jefferson còn soạn thảo Hình Luật (Criminal Law). Ông Jefferson còn đề tính chấm dứt chế độ nô lệ nhưng ông đã không làm được vì cho rằng người dân của xứ thu thuế địa này chưa sẵn sàng với việc cải cách đó. Dù sao, ông Thomas Jefferson vẫn tin tưởng rằng chế độ nô lệ thì sai lầm và luân lý và không thể tồn tại vĩnh viễn tại các xứ Bắc Mỹ.

5- Thập kỷ Độc lập và Viện Dân Biểu Quốc Hội.

Trong 2 năm 1779 và 1780, Quốc Hội xứ Virginia đã bầu ông Thomas Jefferson làm Thập kỷ Độc lập bang 2 lần, một nhiệm kỳ 1 năm. Trong thời gian nhậm chức của ông, xứ Virginia đã phải chịu đựng nhiều hậu quả nặng nề của cuộc Chiến Tranh Cách Mạng. Theo yêu cầu của

Tổng thống George Washington, ông Jefferson đã ủy ban các tài nguyên và nhân lực cho Virginia để dùng trợ giúp Quân Đội Cách Mạng và trong số các nhân vật tại Virginia tuyển quân, có ông James Monroe và cũng vì thế, hai ông Monroe và Jefferson đã trở nên đối bạn lâu năm.

Năm 1781, các đoàn quân Anh đánh chiếm miền tây Virginia. Miền này đã không thể chống cự được và chính ông Jefferson cũng suýt bị bắt vào ngày 4 tháng 6 năm đó, khi các đội quân của Tổng thống Banastre Tarleton tràn quét miền Monticello. Ngày 2 tháng 6, nhiệm vụ khẩn cấp của ông Jefferson chấm dứt. Ông Jefferson biết chắc chắn là đã không thể chống cự được Quân Đội Anh và số việc này đã làm tổn thương danh dự của ông Jefferson trong nhiệm vụ này, dù cho mặt cuộc đi tra vấn sau đã xóa đi số kết quả này. Sau đó, ông Thomas Nelson Jr. là vị sĩ quan đứng đầu đoàn Dân Quân của miền tây Virginia đã thay thế ông Jefferson làm Thống Đốc.

Ông Thomas Jefferson trở lại Monticello, lòng cay đắng và đã quy định như sau mãi mãi tập bạn mỗi công việc. Ông bắt đầu viết tác phẩm: "Ghi chép về Tiểu Bang Virginia" (Notes on the State of Virginia, 1784-85). Đây là cuốn sách chia sẻ những suy nghĩ của ông về miền tây Virginia và nhiệm vụ mới tin và lý tưởng của ông Jefferson.

Tháng 9 năm 1782, bà vợ Martha của ông Jefferson qua đời, đã khiến cho ông vợ hiền dịu, vợ hiền trí. Trong nhiệm vụ tháng trước, ông Jefferson đã không cầm bút viết gì cả và nói chuyện với rất ít người quen. Ông đã nói với bạn bè về cái chết của vợ: "mất số kiến duy nhất đã xóa sạch mọi công trình của tôi và đã đổ tôi vào một kho tàng trống rỗng mà tôi không còn tinh thần nào để tiếp diễn nữa".

Năm 1783, ông Thomas Jefferson được bầu vào Quốc Hội. Ông nhận nhiệm vụ này bởi vì ông cho rằng công việc sẽ khiến cho tinh thần ông ra khỏi tầm kiểm soát cá nhân. Trong thời gian làm việc tại Quốc Hội, ông Jefferson là bạn thân với nhiều công việc làm luật như ông Lincoln này, trên tầm vóc quốc gia. Ông đã là chủ tịch của nhiều ủy ban. Ông đã viết ra nhiều bản phúc trình quan trọng như:

(1) Phúc trình về chính quyền dùng cho lãnh thổ phía Tây (On Government for the Western Territory): đây là tài liệu căn bản cho sự phát triển của Hoa Kỳ. Ngay từ đầu cuộc Chiến Tranh Cách Mạng, nhiều người thu được đất đã tranh giành các miền đất phía tây của vùng núi Appalachian. Dưới sự lãnh đạo của ông Thomas Jefferson, tiểu bang Virginia đã tập bạn việc giành đất từ năm 1784 và các tiểu bang khác cũng noi theo, như đó Lãnh Thổ Tây Bắc (the Northwest Territory) đã được tạo nên. Sau đó chính quyền đã gộp các vùng đất làm sao xếp đất và quản trị miền đất mới. Quốc Hội Hoa Kỳ thời đó đã chọn hai ủy ban để xem xét các vấn

đó và ông Jefferson đã là chủ tịch của cả hai ủy ban. Năm 1784, ông Jefferson đã trình mô hình bản đồ thoả thuận về cách tổ chức hành chính của các miền đất phía tây theo đó, toàn vùng sẽ được phân chia thành nhiều tiểu bang mới, mỗi tiểu bang sẽ được chấp nhận vào Liên Bang theo căn bản hoàn toàn bình đẳng với 13 tiểu bang nguyên thủy.

(2) Nhận xét về cách thiết lập đơn vị tiền tệ (the Notes on the Establishment of the Money Unit): bản phúc trình này đã đưa ra việc chấp nhận hình thức thanh toán phân hiên nay của Hoa Kỳ, gồm các loại tiền xu bằng đồng, tiền hào (dime) bằng bạc và tiền Mạ kim (dollar). Loại tiền 5 xu (nickel) và tiền 2 mạ kim đã không được đề nghị của ông Jefferson.

Ngoài ra còn có các đề xuất về đất đai năm 1784 và 1785 của ông Jefferson được dùng làm căn bản cho các chính sách đất đai sau này của Hoa Kỳ.

6- Trở về Pháp.

Vào tháng 5 năm 1784, Quốc Hội Hoa Kỳ đồng ý cử ông Thomas Jefferson qua nước Pháp để tham gia cùng các ông John Adams và Benjamin Franklin trong việc thương lượng các hiệp ước thương mại. Chỉ một năm sau, do ông Franklin trở về nước Pháp, ông Jefferson được cử lên kế tiếp chức vụ. Với sự việc này, có người đã hỏi ông Jefferson: “Có phải Ngài đã thay thế ông Franklin không?”, thì ông Jefferson đã trả lời bằng câu: “Thưa không, tôi kế tiếp ông ấy vì không có ai có thể thay thế ông Franklin”. Thực vậy, ông Thomas Jefferson đã là người theo đuổi gần các đề nghị hàng đầu của ông Benjamin Franklin đáng kính. Ông Jefferson đã lưu lại châu Âu cho tới mùa thu năm 1789 và đã khéo léo thi hành các phương pháp ngoại giao trong hòa bình.

Vào thời điểm này, nước Pháp đang sôi sục vì phong trào Cách Mạng. Các người cải cách đã coi ông Thomas Jefferson là một nhân vật đáng chú ý. Do vì các bài viết chính trị và những công trình luật pháp của ông tại xứ Virginia. Hầu tử De Lafayette, một người đã từng chiến đấu trong cuộc chiến giành Độc lập của Hoa Kỳ, cũng như các người ôn hòa khác, thường xin các lời khuyên của ông Jefferson những ông Jefferson đã cố gắng đề nghị ngoài đời tình chính trị của nước Pháp. Dù thế, ông vẫn theo ra Bản Hiến chương các Dân Quyền (Charter of Rights) để trình lên Vua Pháp. Văn kiện này và các tài liệu khác của ông Jefferson đã nghiêng về đề nghị lập ôn hòa bởi vì, mặc dù có cảm tình với cuộc Cách Mạng Pháp do những nguyên nhân tương tự như cuộc Cách Mạng Hoa Kỳ, ông Jefferson nhận thấy rằng đối chúng Pháp chưa sẵn sàng với một chính phủ có nhân dân đứng đầu như nước Mỹ.

Khi qua nước Pháp, ông Thomas Jefferson đã mang theo cô con gái Martha rồi tới năm 1787, cô Mary cũng sang theo. Cả hai cô con gái này đã theo học trường dòng tại Paris. Cũng trong thời gian phượt tại nước Pháp, ông Thomas Jefferson đã đi thăm nhiều nước châu Âu và đã học hỏi để cải tiến nông nghiệp, nhất là về Canh Nông và Kỹ thuật. Ông đã quan tâm tới cách trồng lúa của người dân Ý và đã đưa lên hạt lúa giống về Hoa Kỳ để trồng tại hai xứ South Carolina và Georgia. Ông Jefferson cũng báo cho Quốc Hội Hoa Kỳ biết về sự phát minh ra máy dập (a stamping press), loại máy có thể sản xuất hàng loạt các bộ phận cơ khí. Về kỹ thuật, ông Jefferson đã nghiên cứu, tìm hiểu nhiều dinh thự trong đó có Tòa Nhà Maison Carrée tại Nîmes, để sau này ông về nên Điện Capitol Mới tại Richmond của tiểu bang Virginia.

Vì muốn làm quen để nhận các công việc tại Hoa Kỳ, ông Jefferson đã nộp đơn xin nhập tịch nước Pháp vào năm 1789 và ông đã xuất cư vào tháng 10 năm đó.

7- Chính Khách của Hoa Kỳ.

Trong thời gian ông Thomas Jefferson công tác tại nước Pháp, nhiều công dân Mỹ đều bôn rôn về việc viết hiến pháp chính quyền. Các nhà chính trị Bắc Mỹ đã học hỏi vào năm 1787 và thảo ra Bản Hiến Pháp Hoa Kỳ (the Constitution of the United States). Trong thời kỳ soạn thảo, ông James Madison, một người bạn, đã giúp ông Jefferson một phần thảo luận và tuy đề nghị về các điểm nêu ra trong bản thảo này, ông Jefferson đã nhận mạnh rằng bản văn còn thiếu phần ghi các dân quyền. Sau khi Bản Hiến Pháp được thông qua thành lập quốc gia, ông James Madison đã bắt đầu công việc 10 tu chính án, văn kiện này về sau trở nên Đạo Luật Dân Quyền (the Bill of Rights).

Ông Thomas Jefferson cùng với hai cô con gái trở về Monticello, Virginia, trước lễ Giáng Sinh năm 1789, khi đó Bản Hiến Pháp đã được thông qua và Tổng Thống George Washington đang chờ đợi ông về chức vụ Bộ Trưởng Ngoại Giao trong Nội Các mới. Ông Jefferson đã nhận nhiệm vụ này sau một thời gian do dự.

Ông Thomas Jefferson đã là Bộ Trưởng Ngoại Giao đầu tiên của Hoa Kỳ và trong suốt thời gian tại chức, ông Jefferson đã là trung tâm của một số lần chính trị và pháp lý, về a cay đắng. Sự khác biệt về chính kiến đã xảy ra giữa ông Jefferson và ông Hamilton, Bộ Trưởng Ngân Khố và về sau, với ông John Adams.

Ông Alexander Hamilton (1755-1804) sinh ngày 11-1-1751 tại đảo Nevis, miền Tây Ấn thuộc Anh, với cha mẹ gốc Pháp và Tô Cách Lan. Khi được 15 tuổi, cậu Alexander được gửi theo học tại trường King's College (ngày nay là Đại Học Columbia). Ông Hamilton nhập quân vào đội Pháo Binh của tiểu bang New York, sớm mang lon Đại Úy rồi được gửi thiêu với Tổng thống George Washington. Từ năm 1777 tới 1781, ông Alexander Hamilton đã phục vụ trong bộ tham mưu của Tổng thống George Washington với cấp bậc Trung Tá.

Trong cuộc Chiến Tranh Cách Mạng, ông Hamilton chỉ huy quân gia Hoa Kỳ công phá các cứ điểm chính quyền trung ương thuộc miền nam, được cai trị bởi những quý tộc có nguồn gốc họ tộc giàu có, họ tộc gia thế, và ông tin tưởng rằng chế độ Quân Chủ giữa họ nên nhả bỏ các tiểu bang là một hình thức chính quyền tốt đẹp nhất. Cùng với các ông James Madison và John Jay, ông Alexander Hamilton đã viết một loạt bài luận văn chính trị và ký tên là Nhóm Liên Bang (the Federalist). Các luận văn này ngày nay được coi là các bài bình luận cổ điển về Hiến Pháp (Federalist Papers). Ông Hamilton cũng đề nghị với Quốc Hội nên lãnh các món nợ của các tiểu bang trong cuộc Chiến Tranh Cách Mạng. Đề nghị này đã gây nên các phản đối mãnh liệt, nhất là tại tiểu bang Virginia và các tiểu bang phía nam, là các nơi đã trở thành. Các tiểu bang này không muốn trở nên giúp cho các địa phương khác.

Trái ngược với ông Alexander Hamilton thiên về chính quyền trung ương Liên Bang, ông Thomas Jefferson lại tin tưởng mãnh liệt vào quyền lợi của tiểu bang. Ông Hamilton thân Anh Quốc thì ông Jefferson lại ưa thích cuộc Cách Mạng Pháp. Ông Jefferson chỉ nghĩ đến các chương trình nâng đỡ kỹ nghệ và vận chuyển được bằng biển của ông Hamilton vì ông muốn Hoa Kỳ là một quốc gia của các nhà nông. Đề nghị của ông Hamilton về Ngân Hàng Quốc Gia (national bank) cũng làm cho ông Jefferson lo ngại, cho rằng một ngân hàng như vậy sẽ đưa đến việc đầu tư tài chính và làm tổn thương các quyền lợi của nông dân. Cuối cùng, Tổng thống George Washington đã thiên về ý kiến của ông Hamilton và chấp thuận việc thành lập Ngân Hàng Quốc Gia.

Ông Jefferson đã làm phát triển lý thuyết “cứng tay” (strict construction) theo đó chính quyền trung ương chỉ nên có các quyền hạn được nói rõ trong Bản Hiến Pháp, trong khi ông Hamilton đáp lại bằng cách “lỏng nghĩa” (loose interpretation) của Hiến Pháp theo đó những gì mà Hiến Pháp Hoa Kỳ không rõ ràng chi tiết thì chính quyền trung ương có thể thi hành. Hai nhân vật trái ngược nhau này đã là các nhà lãnh đạo của hai đảng phái chính trị đầu tiên của Hoa Kỳ: đảng Liên Bang (the Federalists) theo các nguyên tắc của ông Hamilton và đảng Dân Chủ - Cộng Hòa (the Democratic Republicans) với ông Jefferson đứng đầu sau trở thành đảng Dân Chủ ngày nay (the modern Democratic party).

Mặc dù các bất đồng và thù hận rõ ràng đối với ông Alexander Hamilton, ông Thomas Jefferson vẫn đứng trong Nội Các cho tới cuối năm 1793 vì lòng trung thành đối với Tổng Thống George Washington.

Đối với các chính sách đối ngoại, Tổng Thống Washington thường ủng hộ những lợi ích của ông Jefferson như những lợi ích của Hoa Kỳ trong các cuộc tranh chấp giữa hai nước Anh và Pháp. Ông Jefferson vẫn ủng hộ đối ngoại cũng đã cố gắng vận động những nước Anh từ bỏ các đồn lũy nằm trong Lãnh Thổ Tây Bắc, đồng thời vận động việc đòi hỏi lập luật thông tin do dành cho các tàu thuyền trên dòng sông Mississippi.

Vào cuối nhiệm kỳ Tổng Thống thứ nhất của ông George Washington, ông Jefferson đã cùng các nhân vật nổi tiếng khác yêu cầu Tổng Thống Washington lãnh thêm một nhiệm kỳ thứ hai, trong khi nội tâm của ông lại quá chán nản với công việc hành chính và muốn vượt thoát ra khỏi “nghề làm chính trị đáng ghét”. Cuối cùng, ông Jefferson đã van nài đồng cấp Tổng Thống Washington chấp thuận đơn xin từ chức của ông.

Tháng giêng năm 1794, ông Jefferson trở lại Monticello, hy vọng tìm lại hạnh phúc nơi các ruộng đất và hàng xóm và sách vở, bên rặng núi các công viên nông trại và có thời giờ sống cho mình. Những cuộc sống yên tĩnh này đã không kéo dài được lâu. Các nghị sĩ Dân Chủ - Cộng Hòa đã ủng hộ và đồng ý ông Thomas Jefferson làm thành viên, ra tranh chấp với Tổng Thống với ông John Adams, một thành viên của đảng Liên Bang. Cuối cùng, ông Adams đã nhận được 71 phiếu cử tri và được bầu làm Tổng Thống. Ông Jefferson đồng ý hai và theo luật lệ thì bị y giết, được cử Phó Tổng Thống. Trong thời gian tại chức này, ông Jefferson đã không hoạt động tích cực được vì các nhân viên hành chính cao cấp phụ thuộc vào Tổng Thống Liên Bang. Ông Jefferson bèn tìm cách củng cố đảng Dân Chủ - Cộng Hòa và đã đồng ý được sống hòa bình với các nông gia cũng như, các nghị sĩ đồng nghiệp biên giới và giới lao động miền Bắc. Liên lạc giữa hai ông Jefferson và ông Adams càng trở nên căng thẳng cho đến khi cả hai nhân vật này tuy gặp nhau vào năm 1800.

Trong thời gian làm Phó Tổng Thống và do chức vụ của Tổng Thống Viên, ông Thomas Jefferson đã viết ra cuốn “Sách Hướng Dẫn Các Thủ tục Hành Nghề Viên” (Manual of Parliamentary Practice) mà ngày nay, Quốc Hội Hoa Kỳ còn sử dụng những hình thức đã được soạn sẵn.

Vào nhiệm kỳ Tổng Thống của ông John Adams, đã có nhu cầu chính quyền tất cả các báo chí và các di sản giấy. Để hạn chế các cuộc tấn công này, Quốc Hội Hoa Kỳ của thời đó đã thông qua vào năm 1798 bản biện pháp gọi là “Các Điều Luật Ngoại kiều và Chiếm đoạt” (the Alien

and Sedition Acts). Các biện pháp này gồm : (1) Đạo luật quốc tịch (Naturalization act) : ngườ i ngoại quốc phải chờ ng ười Hoa Kỳ đ ể 14 năm mới đ ể được phép nhập tịch, (2) Đạo luật ngoại kiều (alien act) : cho Tổng Thống có quyền trục xuất các người kiều u nào bị xét là “nguy hiểm cho hòa bình và an ninh của Hoa Kỳ”, (3) Đạo luật ngoại kiều thù địch (alien enemies act, ngày nay còn áp dụng) : khi n cho các công dân của một quốc gia thù địch có thể bị trục xuất hay bị cầm tù trong thời chiến, (4) Đạo luật chống nổi loạn (sedition act) : cho phép kết án những người các kẻ âm mưu hay có hành động chống chính quyền.

Tại khắp nơi, dân chúng đã lên tiếng phản đối các đạo luật kể trên vì các đạo luật này t ể c đi các tự do ngôn luận và báo chí, nhất là của Đảng Dân Chủ - Cộng Hòa và ông Jefferson đã đ ể ng đ ể u công cuộc chống đ ể i các hạn chế đó. Ông Jefferson và ông James Madison đã bí mật giúp đ ể i việc soạn thảo ra các “Ngh ị Quyết năm 1798” (the Resolutions of 1798) của các Viện Lập Pháp Virginia và Kentucky theo đó, các tiểu bang có quyền vô hiệu hóa các hành đ ể ng của Liên Bang bị coi là vi hiến. Mục đích của các nghị quyết này là xét l ể i giá trị của các đạo luật đã đ ể c chính quyền Liên Bang thông qua đ ể b ể o v ể các quyền l ể i của tiểu bang và duy trì các tự do cá nhân. 30 năm v ể sau, ông John Calhoun đã áp dụng quan đ ể m này vào lý thuyết vô hiệu hóa các đạo luật liên bang (theory of nullification of federal laws).

8- Tổng Thống thứ ba của Hoa Kỳ.

Năm 1800, các đ ể ng viên đ ể ng Dân Chủ - Cộng Hòa l ể i ch ể đ ể nh ông Jefferson làm đ ể ng viên Tổng Thống và Thủ đ ể ng Ngh ị Sĩ Aaron Burr của tiểu bang New York làm đ ể ng viên Phó Tổng Thống. Đ ể ng Liên Bang tái đ ể c ể Tổng Thống John Adams và ch ể n nhà ngoại giao Charles C. Pinckney của tiểu bang South Carolina đ ể ng chung liên danh. Các đ ể ng viên Liên Bang đã cáo dân chúng M ể r ể ng ông Jefferson là một nhà “cách mạng”, một kẻ vô chính phủ và một người không có đ ể c tin. Một tu sĩ của miền Connecticut đã viết đ ể ám ch ể ông Jefferson: “tôi không tin r ể ng Thủ đ ể ng Đ ể sĩ đ ể một kẻ vô th ể n người trên đ ể u của Quốc Gia”. Nh ể ng đ ể ng Liên Bang đã chia r ể n ể i b ể . Ông Hamilton đã cãi nhau v ể i ông Adams và đã viết ra t ể p sách mạng ch ể trích. Thêm vào đó là ể nh h ể ng của đ ể o luật ngoại kiều và chống nổi loạn, t ể t c ể đã làm l ể i cho đ ể ng Dân Chủ - Cộng Hòa.

Tại kẻ ki ể m phiếu, ông Jefferson giành đ ể c 73 phiếu u c ể tri so v ể i 65 phiếu u của ông Adams. Các người thu ể c đ ể ng Dân Chủ - Cộng Hòa đã ăn mừng nh ể ng r ể i h ể l ể i s ể m th ể t v ể ng khi biết tin mới c ể tri Dân Chủ - Cộng Hòa đã bị mất phiếu u cho ông Jefferson và một phiếu u cho ông Burr, nh ể v ể y hai ông này đã bị ng phiếu u nhau dù r ể ng ý đ ể nh của c ể tri đoàn là bị u ông Jefferson làm Tổng Thống. Tại lúc này, Viện Dân Bi ể u (the House of Representatives) phải đ ể ng ra dàn xếp. Viện này l ể i g ể m phản l ể n nh ể ng người thu ể c đ ể ng Liên Bang, h ể ể thích ông Burr hạn

bởi vì họ cho rằng ông Burr đã đi u khi n họ n ông Jefferson. Nhưng ông Hamilton lại b t tín nhiệm ông Burr họ n là ông Jefferson, nên dùng nh họ ng khi n cho đa số đ ng viên Liên Bang ng họ ông Jefferson. Cuộc b phi u cùng đi n ra vào ngày 17-2-1801, đã khi n ông Burr trở thành Phó Tổng Thống. V sau, đã có m t tu chính án theo đó m i c tri trong c tri đoàn phi i b m t phi u cho chủ c v Tổng Thống và m t phi u khác cho chủ c v Phó Tổng Thống.

Ông Thomas Jefferson là v Tổng Thống Hoa Kỳ đ u tiên đ c b u trong cuộc tranh c l ng đ ng, v đ u tiên tuyên th nh m chủ c t i Thủ Đô D.C. và làm vi c t i Tòa Bạch Cung (the White House). Trong bài đi n văn nh m chủ c, ông Jefferson đã nói năng ôn hòa họ n lúc tranh c . Ông tuyên b r ng: "m i khác biệt v ý ki n không phi i là s khác biệt v nguyên t c" và sau m t th i gian ng n, các ng i thu c đ ng Dân Chủ -C ng Hòa đã phi i chủ p nh n nhi u ý t ng c a các đ ng viên Liên Bang.

Do không là m t đi n gi hùng bi n, ông Thomas Jefferson là v Tổng Thống đ u tiên g i Thông Đi p Hàng Năm (annual message) t i Quốc Hội, ph ng th c này đã đ c các Tổng Thống v sau noi theo cho t i năm 1913, khi Tổng Thống Woodrow Wilson lập l i th t c trình bày các v n đ qu c gia tr c Quốc Hội.

Sau l nh m chủ c, ông Thomas Jefferson đ n vào "Tòa Nhà c a Tổng Thống" (the President's House), n i này đ c xây c t nh ng chủ a xong họ n. Ông Jefferson đã c m th y cô đ n trong m t dinh th mà theo l i ông mô t là "m t tòa nhà b ng đá, đ l n đ ch a hai Hoàng Đ , m t v Giáo Hoàng và m t v L t Ma". Do bà v Martha c a ông Jefferson đã qua đ i họ n 18 năm v tr c, bà Martha Randolph, con gái c a ông, đôi khi phi i đóng vai bà chủ nhà trong các cuộc ti p tân và ng i cháu c a ông Jefferson tên là James Randolph đã là đ a bé đ u tiên chào đ i t i n i này. Công vi c trong Tòa Nhà Tr ng này th ng phi i nh t i bà Dolley Madison, bà v ông B Tr ng Ngoại Giao.

T i Tòa Bạch Cung, ông Thomas Jefferson đã gi l i ng i đ u b p g c Pháp và c g ng làm gi n đ các nghi th c, cho phép các quan khách b t tay Tổng Thống thay vì cúi đ u, và trong các bữa ăn, ông Jefferson đã dùng t i lo i bàn tròn đ m i ng i đ u c m th y quan tr ng ngang nhau.

Khi n m quy n hành Tổng Thống, ông Thomas Jefferson chủ tr ng r ng chính quy n Liên Bang nên đóng vai trò càng nh càng hay và v i s giúp đ c a B Tr ng Ngân Kh Albert Gallatin, m t chính sách kinh t gi i họ n đ c thi hành. Chính quy n gi m b t các ngân kho n

cả a các b s , đ c bi t là c a L c Quân và H i Quân.

Ông Thomas Jefferson cũng cho rằng các chức vụ liên bang nên đ c căn c vào s x ng đáng (merit). Vì các văn phòng cao c p đ u do đ ng viên Liên Bang n m gi , ông Jefferson đã th y r ng “các chức vụ b tr ng vì t vong r t ít, còn vì t chức thì không có”, nên ông Jefferson đã tìm cách lo i ra m t s ng i thu c đ ng Liên Bang và th ng ch đ nh ng i thay th thu c đ ng Dân Ch -C ng Hòa khi n cho vào cu i nhi m k th hai c a ông, ph n l n các chức vụ quan tr ng c a Qu c Gia l i do đ ng viên Dân Ch -C ng Hòa ph trách. Đi u này đã tr thành “h th ng h h ng” (spoils system) và b ch trích.

Trong th i gian làm T ng Th ng, ông Thomas Jefferson đã duy t xét l i r t nhi u đ o lu t, công b nhi u tu chính án. Ông Jefferson cũng tìm cách ki m soát T i Cao Pháp Vi n nh ng không thành công, trong khi đó T i Cao Pháp Vi n l i có th tuyên b m t đ o lu t đã đ c thông qua b i Qu c H i là vi hi n, đi u này đã làm cho ngành T Pháp có thêm quy n hành, r i các v truy t quan tòa đã khi n cho v sau có quy đ nh r ng các thay đ i chính tr s không nh h ng t i nhi m k c a các v th m phán.

9- Chi n tranh v i Tripoli và vi c bành tr ng lãnh th .

Vào cu i th k 18, b n c p bi n Barbary thu c mi n B c Phi th ng hay t n công các t u buôn c a nhi u qu c gia, đòi ti n chu c hay ti n đóng góp. Trong vòng 10 năm, Hoa Kỳ đã ph i n p tri u c ng cho x Tripoli t i 2 tri u m kim. S ki n này đã khi n ông Thomas Jefferson luôn nh c nh chính ph Hoa Kỳ ph i có các hành đ ng tr ng ph t các quân c p bi n. Năm 1801, Tripoli đánh phá các t u buôn Hoa Kỳ đ đòi thêm ti n. H m đ i c a Hoa Kỳ vào th i đó còn nh và y u, nh ng đã v y h m các h i c ng c a Tripoli, oanh t c các pháo đài và b t bu c các b n c p bi n ph i kính n các t u thuy n mang lá c M . Đây là cu c chi n tranh đ u tiên c a qu c gia Hoa Kỳ v i m t n c khác, tuy ch a mang l i các th ng l i c th vào th i gian đó, nh ng đã khi n cho uy tín c a H i Quân Hoa Kỳ đ c tăng thêm.

Ngay t th i ph c v t i Qu c H i, ông Thomas Jefferson đã r t quan tâm t i vùng đ t phía tây c a dòng sông Mississippi. Vào đ u năm 1803, T ng Th ng Jefferson đã giành đ c m t s ti n 2,500 m kim c a Qu c H i đ thám hi m lãnh th tr i dài t mi n đ t Ohio t i t n b bi n Thái Bình D ng.

Ông Jefferson đã chọn làm người bí thư tu của ông là Đại Úy Meriweather Lewis đồng u công cuộc thám hiểm. Đại Úy Lewis là một người bạn công tác là Trung Úy William Clark. Đây là hai sĩ quan đã quen thuộc với các sắc dân da đỏ và có hiểu biết kinh nghiệm về các miền biên giới. Trước khi đoàn thám hiểm ra đi, có tin đồn rằng Vua Napoléon của nước Pháp đã bán cho Hoa Kỳ miền đất Louisiana bao la, vì thế cuộc thám hiểm này sẽ là tìm hiểu lãnh thổ của Hoa Kỳ.

Các kế hoạch thám hiểm đã được nghiên cứu kỹ. Đại Úy Lewis học cách vẽ bản đồ và cách xác định kinh tuyến và vĩ tuyến. Đoàn thám hiểm sẽ đi theo dòng sông Missouri từ miền nam, rồi băng qua Rặng Núi Phân Chia Lục Địa (the Continental Divide), sau đó men theo dòng sông Columbia từ cửa sông. Mùa đông năm 1803-04, đoàn thám hiểm tập hợp tại Illinois, gần St. Louis, gồm hai nhà lãnh đạo là Lewis và Clark, 14 binh sĩ, 9 người dân biên giới từ Kentucky, hai người Pháp chèo thuyền và một anh hầu tên là York.

Ngày 14-5-1804, đoàn thám hiểm bắt đầu theo dòng sông Missouri, qua Iowa, từ vùng Yellowstone ngày 26-4-1805 rồi từ thác nước Great Falls của miền Missouri vào ngày 13-6. Sau đó vào ngày 25, họ từ Three Forks, nơi hợp thành 3 dòng sông và họ đã đặt tên cho 3 con sông này là Madison, Jefferson và Gallatin. Khi đi men theo dòng sông Jefferson lên nhứt, đoàn thám hiểm đã từ xa cửa người da đỏ Shoshone, vượt rặng núi cao Bitterroot và từ đó dòng sông Clearwater. Sau 18 tháng trèo núi, lội sông, ngày 7-11-1805, đoàn thám hiểm này đã từ đó cửa sông Columbia, bên bờ Thái Bình Dương.

Ngày 23-3-1806, đoàn thám hiểm Lewis và Clark quay trở lại nhứt theo hai lối: Trung Úy Clark đi theo dòng sông Yellowstone và Missouri còn Đại Úy Lewis men theo nhánh Marias của dòng sông đó và cuối cùng, họ đã gặp nhau tại St. Louis vào ngày 23-9-1806 sau 2 năm, 4 tháng, 9 ngày với hành trình dài 9,650 cây số.

Như cuộc thám hiểm của Đại Úy Lewis và Trung Úy Clark, các người định cư và buôn bán da thú đã lên theo con đường thám hiểm kể trên đi về hướng tây và cũng nhờ đó mà sau này Hoa Kỳ đòi quyền sở hữu miền đất Oregon.

Cũng vào nhiệm kỳ của Tổng Thống Thomas Jefferson, dân số thuộc lãnh thổ Tây Bắc (the Northwest Territory) tăng lên rất nhanh. Năm 1803, tiểu bang Ohio tham gia vào Liên Bang và là tiểu bang thứ 17. Năm 1804, chính quyền Hoa Kỳ lập khu vực kích thước định cư từ phía tây bằng cách cắt các mảnh đất rộng 130 mẫu (hectares) xuống còn 65 mẫu để bán cho dân chúng và người nào có đất 80 mẫu kim tiền mua đất có thể mua một nông trại miền biên giới.

Tổng Thống Thomas Jefferson đã thực hiện được nhiều công trình nhưng thành tích lớn lao nhất của ông là đã mua được Lãnh Thổ Louisiana (the Louisiana Territory). Đây là một sáng kiến mà ít ai dám mang bả cõi mà không phải dùng đến chiến tranh như cách làm của các quốc gia ở châu Âu.

Lãnh Thổ Louisiana là một miền đất rộng bao la, nằm giữa dòng sông Mississippi và dãy núi Rocky, được chuyển nhượng do một hiệp ước giữa nước Pháp sang nước Tây Ban Nha vào năm 1762. Tuy nhiên thực tế 19, nước Pháp là quốc gia hùng mạnh nhất trên thế giới nên vào năm 1800, Hoàng Đế Napoléon đã bắt ép nước Tây Ban Nha nhượng hèn phần lớn miền đất New Orleans và lãnh thổ Louisiana cho Đế Quốc Pháp. Đây là một tin rất xui cho các nông gia Mỹ. Các nông gia Mỹ định cư phía tây dãy núi Appalachians rất thèm muốn thành phố New Orleans vì quốc gia nào chi phối được thành phố này sẽ kiểm soát được dòng sông Mississippi. Các nông gia miền tây của lãnh thổ Hoa Kỳ vào thời đó mong muốn làm chủ được dòng sông lớn lao này bởi vì họ có dòng sông, họ đã chuyên chở gia súc, ngũ cốc cùng các sản phẩm khác.

Khi miền đất Louisiana thuộc về nước Tây Ban Nha, đất này không là mối đe dọa đối với Hoa Kỳ, nhưng nếu lãnh thổ này thuộc về nước Pháp thì nền dân chủ và việc bành trướng của Hoa Kỳ sẽ bị đe dọa. Ngoài ra nước Pháp lại là cường quốc số một, Hoa Kỳ không dám xin được các ân huệ. Nhưng, nước Anh đã đánh thắng nước Pháp trên mặt biển, làm tan biến giấc mộng đế quốc thuộc địa của Napoléon. Hải quân Anh đã làm cho Đế Tây Ấn ngừng, gây khó khăn cho nước Pháp trong việc kiểm soát các miền đất thuộc Bắc Mỹ. Ông Bộ Trưởng Ngoại Hoa Kỳ tại Pháp thời bấy giờ là Robert Livingston đã nêu rõ điểm này với Vua Napoléon và sau đó, Hoàng Đế Pháp quyết định bán đi lãnh thổ Louisiana.

Vào năm 1803, Tổng Thống Jefferson đã được Quốc Hội chấp thuận một ngân khoản 2 triệu USD để mua "chi xài đất đai". Ông Jefferson liền cử ông James Monroe sang Pháp giúp Bộ Trưởng Livingston thương lượng với nước Pháp. Trước khi ông Monroe tới Paris, ông Livingston đã đề nghị với Bộ Trưởng Ngoại Giao Pháp là Talleyrand để mua một cách khiêm nhượng thành phố New Orleans thì được ông Talleyrand hỏi bằng câu: "Ông trả giá bao nhiêu cho cả vùng Louisiana?", đất này đã làm cho ông Livingston ngỡ ngàng.

Ông James Monroe tại nước Pháp với quy định của Tổng Thống để mua thành phố New Orleans và vùng Florida, với số tiền không quá 10 triệu USD, nhưng lại được đề nghị mua tất cả vùng lãnh thổ thuộc Pháp với giá tiền khoảng 15 triệu USD. Mặc dù hai nhà ngoại giao Mỹ này không có thẩm quyền chỉ ra một số tiền to lớn đến như thế nhưng họ cũng đã ký kết hiệp ước mua bán vào ngày 30-4-1803. Lãnh thổ mua được rộng 2,292,139 cây sào vuông, gần bằng

diện tích của Hoa Kỳ vào thời đó.

Khi được biết tin việc mua đất đó hoàn thành, Tổng Thống Thomas Jefferson đã phẫn nộ. Ông lo ngại không rõ chính phủ theo Bản Hiến Pháp, có quyền nhậm thêm lãnh thổ rộng lớn này vào Liên Bang hay không? Dù còn nghi ngờ về sự hợp hiến trong việc sáp nhập một vùng đất quá rộng lớn như thế, Tổng Thống Jefferson vẫn đi trình bày trước Quốc hội mua bán lên Tổng Thống Việt Nam Hoa Kỳ và bản hiệp ước đã được phê chuẩn với chi phí thu nhập là 24 trên 7. Ông Jefferson vẫn sau đó nói đùa rằng ông đã “làm giã Bản Hiến Pháp tại khi Văn Bản này bắt đầu nở rộ”.

Như thành tích của Tổng Thống Jefferson, từ tháng 12 năm 1803, lãnh thổ Hoa Kỳ đã tung bay trên thành phố New Orleans và như việc mua đất đai, Hoa Kỳ đã kiểm soát được dòng sông Mississippi và diện tích của Hoa Kỳ đã tăng lên gấp đôi. Trước việc này, quan điểm của các nhân viên của các đảng khác biệt nhau. Các đảng viên Liên Bang thuộc miền Tân Anh Cát Lợi (the New England Federalists) tỏ ra tức giận vì nhậm thu nhập của đất đai vào Hoa Kỳ sẽ làm tăng thêm sự phụ thuộc của Tổng Thống Việt Nam, như vậy có lợi cho các tiểu bang miền Nam và miền Tây. Về sau, người Mỹ đã nhận rõ rằng giá trị của việc mua Lãnh Thổ Louisiana chỉ là một phần rất nhỏ bé so với giá trị thực của miền đất đó.

10- Nhiệm vụ Tổng Thống lần thứ hai.

Năm 1804 có cuộc bầu cử Tổng Thống. Kết quả của cuộc tranh cử đã là một lý do để ông Thomas Jefferson được đề cử và đảng Dân Chủ-Cộng Hòa đã chọn ông Tổng Thống Độc lập tiểu bang New York là ông George Clinton làm đảng viên Phó Tổng Thống.

Vào lúc này, một nhóm các đảng viên Liên Bang thuộc miền đông bắc đã e ngại việc mở rộng đất đai của sự làm yếu đi vị trí và ảnh hưởng của miền Tân Anh Cát Lợi. Họ muốn bầu ông Aaron Burr làm Tổng Thống Độc lập New York để ông Burr mang tiểu bang New York cùng với miền Tân Anh Cát Lợi tách ra khỏi Liên Bang Hoa Kỳ. Ông Alexander Hamilton là người đã làm thất bại âm mưu này.

Ông Aaron Burr (1756-1836) sinh tại Newark, New Jersey, vào ngày 6-2-1756, là con của Mục Sư Aaron Burr, và Việt Nam Trại Độc lập Học New Jersey (ngày nay là Đại Học Princeton) và là cháu của nhà thần học danh tiếng theo đạo Calvin tên là ông Jonathan Edwards. Do cha mẹ chết

Ông, ông Aaron Burr và người em gái Sarah đều có một người chú nuôi duy.

Khi ông Burr đang theo học Luật Khoa thì cuộc Cách Mạng Hoa Kỳ xảy ra, ông đã tham gia vào Quân đội Cách Mạng và phục vụ ban tham mưu của Tổng thống George Washington trong một thời gian ngắn. Ông Burr là một sĩ quan dũng mãnh và có tài năng ông đã trở thành một vị tướng giỏi và cũng vì bất mãn với chính trị. Ông đã nhập ngũ vào Luật Sĩ Đoàn New York năm 1782 và hành nghề Luật Sĩ khá thành công. Ông Burr cưới một góa phụ của một sĩ quan Anh và có một con gái tên là Theodosia.

Trong năm 1784, ông Aaron Burr đã gia nhập quân đội của tiểu bang New York và trong năm 1791, trở thành Thủ tướng New York Sĩ sau khi đánh bại người cha vợ của ông Hamilton là Tổng thống Philip Schuyler.

Trong cuộc bầu cử Tổng thống năm 1804, đảng Liên Bang đã thất bại. Ông Thomas Jefferson đoạt được 162 phiếu cử tri, so với 14 phiếu dành cho ứng viên đảng Liên Bang là ông Charles C. Pinckney, một luật sư nổi tiếng Charleston, South Carolina. Nhờ vậy nhiệm kỳ Tổng thống thứ hai của ông Thomas Jefferson đã bắt đầu mà “không có một đám mây đen nào trên chân tôi”, theo như lời ông Jefferson nói, thì những bão táp đã kéo đi.

Cũng vào năm 1804, cựu Phó Tổng thống Burr đã gặp một tai nạn cay đắng trong cuộc tranh chấp của Tổng thống về tiểu bang New York. Ông Burr cho rằng chính ông Alexander Hamilton đã lừa dối ông về các hiệp định chính trị của ông do các lợi ích gièm pha, vì vậy ông Aaron Burr đã thách đấu cuộc đấu súng với ông Hamilton. Ông Hamilton bắt đầu dĩ nhiên là người thua. Sáng sớm ngày 11 tháng 7 năm 1804, tại Weehawken trên bờ sông Hudson thuộc tiểu bang New Jersey, hai chính khách Hamilton và Burr đã chĩa súng vào mắt nhau. Phát súng đầu tiên đã làm ông Hamilton bị thương qua đầu vào ngày hôm sau.

Cái chết của ông Hamilton đã làm ô danh ông Burr. Ông Burr còn bị truy tố về tội sát nhân tại New York và New Jersey. Ông Burr còn từ chối một âm mưu tại miền Tây Hoa Kỳ vào năm 1806. Với sự trợ giúp của một người bạn Ái Nhĩ Lan giàu có lập nghiệp trên một hòn đảo của dòng sông Ohio với ý định tuyển quân và chiếm các vùng phía tây của miền Mississippi. Tổng thống James Wilkinson, Tổng thống Lãnh thổ Louisiana, đã trình bày cuộc âm mưu này với Tổng thống Jefferson. Tổng thống Jefferson đã cho lệnh bắt ông Burr, đưa về Richmond và xét xử về tội phản loạn. Những người Chánh Án Tối Cao Pháp Viện là ông John Marshall (1755-1835) đã chịu xét xử án này quá hèn hèn khi cho bắt tội phạm đoàn tha bổng ông Aaron Burr.

Tháng 3 năm 1803 nổ ra cuộc chiến tranh giữa hai nước Anh và Pháp. Tổng Thống Jefferson nhận thấy rằng nhiệm vụ chính của ông là giúp cho Hoa Kỳ thoát ngoài cuộc chiến. Vào thời đó, hải quân Anh và Pháp tìm cách đánh phá các tàu biển của nhau, kết quả là phần lớn công cuộc thương mại giữa châu Âu và miền Tây đổ dồn vào tay các nhà buôn Hoa Kỳ. Tại Hoa Kỳ, hai ngành thương mại và đóng tàu phát triển rất nhanh, có đến hàng ngàn thợ thuyền, những người này phần lớn tập trung miền Tân Anh Cát Lợi song cũng có nhiều kẻ đào ngũ từ các tàu thuyền của nước Anh. Cũng vào thời gian này, nước Anh có tin tức về thợ thuyền nên các tàu biển của Anh thương mại chặn bắt các tàu biển Hoa Kỳ trên biển có để tìm xét các thợ thuyền Anh đào ngũ. Những người làm sao phân biệt được đảng giữa người Anh và người Mỹ, vì vậy hàng ngàn người Mỹ đã bị bắt và bị cưỡng bách đưa vào Hải Quân Anh.

Cuộc chiến tranh tại châu Âu giữa nước Anh và nước Pháp càng gia tăng căng thẳng, càng khi nào cho cả hai phe lâm chiến không quan tâm đến quyền lợi của các quốc gia trung lập. Bằng đường luật Berlin và Milan năm 1806 và 1807, Napoléon công bố rằng nước Pháp sẽ bắt giữ tất cả các tàu thuyền hàng hải hay từ các hải cảng của nước Anh, trong khi đó chính phủ Anh ra lệnh phong tỏa các hải cảng của Pháp và của các nước đồng minh với Pháp.

Tháng 6 năm 1807, chiếc tàu chiến Anh Leopard đã chặn con tàu Hoa Kỳ tên là Chesapeake, đòi tìm xét các lính đào ngũ. Hải quân Mỹ đã không tuân lệnh nên tàu Anh Leopard đã tấn công tàu Mỹ.

Tổng Thống Thomas Jefferson lúc đó biết rằng Hoa Kỳ chưa được chuẩn bị về chiến tranh và không rõ nên thiên về nước Anh hay nước Pháp. Cách đi phó của ông Jefferson là đóng cửa thị trường Mỹ đối với hàng hóa của cả hai nước và cũng không bán tiếp liệu của Hoa Kỳ cho hai nước Anh và Pháp đó. Năm 1807, đạo luật “Cấm Vận” (the Embargo Act) đã cấm chế xuất xuất cảng của Hoa Kỳ và ngăn cản các con tàu biển Mỹ đi vào các hải cảng ngoại quốc.

Lệnh cấm vận đã làm thiệt hại Hoa Kỳ hơn là gây tổn thất cho hai nước Anh và Pháp. Hàng ngàn con tàu biển của Mỹ nằm bất động, thợ thuyền và công nhân đóng tàu thất nghiệp, hàng xuất cảng chôn đống trong các nhà kho. Kinh tế của miền nam Hoa Kỳ cũng bị thiệt hại khi cho ông Jefferson bị mất đi các sản phẩm hàng. Vào thời kỳ này, nhiều người Mỹ đã không tôn trọng pháp luật, nên buôn lậu phát triển. Chính phủ Hoa Kỳ vì thế phải tăng cường phòng thủ biển.

Trước sự việc nan giải này, Tổng Thống Thomas Jefferson càng ngày càng phải thiên về việc kiên quyết của Liên Bang và ông đã bình luận rằng: “Luật cấm vận này chắc chắn là một vận đũa

gây rạn nứt mà chúng tôi phải giải quyết". Sau 14 tháng, nhiều người thấy rằng luật cấm vận đã không gây được ảnh hưởng nào đối với cả hai nước Anh và Pháp. Dân chúng Mỹ phản đối khi n cho Quốc Hội phải xét lại sự vi phạm vào tháng 3 năm 1809 và thông qua một đạo luật miễn d (the Non-Intercourse Act).

Vào năm 1808, nhiều người mong đợi ông Jefferson ra tranh cử một lần nữa nhưng ông Thomas Jefferson đã từ chối, vì muốn theo gương của ông George Washington là rút lui sau hai nhiệm kỳ. Ông Thomas Jefferson cũng nói rõ cho mọi người biết là ông cũng mong ông James Madison sẽ là vị Tổng Thống kế tiếp. Và ông Madison đã thắng cử dễ dàng.

11- Các năm cuối.

Ông Thomas Jefferson rời khỏi chức vị Tổng Thống vào năm 1809, lúc 65 tuổi. Ông đã cảm thấy thoải mái khi dùng thời giờ cho các bản bè, sách vở, thư từ, đi dạo... và đi vun trồng "các sự theo đuổi trí tuệ của Khoa Học". Ông đã viết: "Không một người tù nào cảm thấy nhàn hạ khi tôi khi tôi trút được gánh nặng quyên l".

Ông Thomas Jefferson đã trải qua 15 năm cuối của cuộc đời, góp công vào việc thành lập Đại Học Virginia (UVA) tại thành phố Charlottesville, khai trường vào năm 1825.

Ông Thomas Jefferson đã đóng góp rất nhiều lao vào các nguyên tắc của nền Dân Chủ Hoa Kỳ. Cùng với Tổng Thống George Washington, ông Jefferson là một trong các nhân vật vĩ đại của cuộc Cách Mạng Bắc Mỹ mà danh tiếng đã vang lừng trên khắp Thế Giới. Ông Jefferson đã ủng hộ các Quyên của Con Người, các tự do ngôn luận, tôn giáo và báo chí và cũng vì tôn trọng nền tự do sau này mà ông đã phải chịu đựng nhiều vụ nói xấu của các tờ báo vô trách nhiệm.

Ông Thomas Jefferson còn là một nhà canh nông. Ông đã phát minh ra một loại máy cày (mold board plow) được nông dân Mỹ dùng trong nhiều năm. Ông đã đưa loại máy đập lúa từ châu Âu vào Hoa Kỳ và khuyến khích ông Robert Mills trong việc phát triển loại máy gặt (mechanical reaper). Ông cũng là một trong các người khởi đầu ngành pháp luân canh.

Là một nhà khoa học, ông Thomas Jefferson khuyến khích việc phát minh ra “thì kế” (stopwatch = đồng hồ bấm), không những để dùng trong các cuộc chạy đua mà còn trong các công cuộc khảo sát thiên văn. Ông cũng là người đầu tiên tin vào lợi ích của nông nghiệp và vận tải, là một trong các nhân vật quan trọng nhất trong lịch sử nước Mỹ. Các con cháu của ông cũng đồng lòng ủng hộ ông.

Với kiến trúc, ông Thomas Jefferson đã vận dụng cho Tòa Nhà Monticello 35 phòng của ông. Đây là một trong các dinh thự đẹp nhất của Hoa Kỳ. Ông cũng đã vận dụng Điện Capitol của Thành Phố Richmond và các tòa nhà ban đầu của Đại Hội Virginia. Với các đồng hồ dùng trong nhà, ông Thomas Jefferson đã nghĩ ra các loại ghế xếp, ghế đu đưa, cùng với nhiều vật dụng khác. Ông thường được gọi là “Người Cha của Văn Phòng Bằng Sáng Chế” (the Father of the Patent Office) bởi vì ông là người đầu tiên vận dụng phát minh, sáng chế đã được ông giám sát.

Ông Thomas Jefferson qua đời vào ngày 4 tháng 7 năm 1826, đúng 50 năm sau ngày Tuyên Ngôn Độc lập của Hoa Kỳ và cùng thời gian vào ngày này là ngày sinh của ông và cũng là ngày chính trị của ông: ông John Adams.

Ông Thomas Jefferson đã được chọn cất bên cạnh vận dụng của ông tại Monticello. Trên mặt chữ của ông, nhiều người đã được hàng chục mà trước kia, ông đã viết ra cho thế khố của mình : “Nếu đây an nghỉ Thomas Jefferson, tác giả của Bản Tuyên Ngôn Độc lập Hoa Kỳ, của Đạo Luật Virginia và Tôn Giáo và là Người Cha của Đại Hội Virginia”.

Đây là những thành tích vang dội mà chính ông Thomas Jefferson đã đánh giá cao hơn Chết và Sống Thế Giới Hoa Kỳ.